

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày: 18/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Nhung
2/ Ông Phan Trọng Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 30/2019/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Hà Nguyễn Ngọc S; sinh ngày: 19/01/1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 22 đường Huỳnh Văn C, phường Phú T, quận T, thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ngọc Thanh P, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 03/01/2019 – Có mặt.

2/ Nguyễn Anh Q; sinh ngày: 07/6/1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh L; chỗ ở: 75/65/1 đường Lý Thánh T, phường T, quận T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1977 và bà Lâm Tú P, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 03/01/2019 – Có mặt

- Bị hại:

1/ Chị Lưu Hồng V; sinh năm: 1993; trú tại: 58/30/9 đường Lương Thế V, phường T, quận T, thành phố H – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 1972; trú tại: 32/1/14 đường Huỳnh Văn C, phường Phú T, quận T, thành phố H - Vắng mặt

3/ Anh Huỳnh Tấn P, sinh năm 1994; trú tại: 57 đường Thống N, phường Tân T, quận T, thành phố H - Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh NGuyễn N, sinh năm 1990; trú tại: 680 đường A, phường Phú T, quận T, thành phố H – Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1974; trú tại: 405 đường A, phường Phú T, quận T, thành phố H – Vắng mặt

3/ Chị Đặng Kim N, sinh năm 1997; trú tại: 32B đường Hiền V, phường P, quận T, thành phố H – Vắng mặt

4/ Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1977; trú tại: 22 đường Huỳnh Văn C, phường Phú T, quận T, thành phố H – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối năm 2017 đến đầu năm 2018, Hà Nguyễn Ngọc S và NGuyễn Anh Q đã thực hiện nhiều vụ Cướp giật tài sản trên địa bàn quận T, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/11/2017, Hà Nguyễn Ngọc S điều khiển xe gắn máy Vision màu đỏ, biển số 59L2- 173.45 chở NGuyễn Anh Q lưu thông trên nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến trước số 3A Nguyễn Văn H, phường Tân T, quận T thì cả hai phát hiện phía trước thấy chị Lưu Hồng V trên tay cầm 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro. S điều khiển xe ép sát người chị Vân để Q dùng tay giật điện thoại di động. Giật xong, S chở Q tẩu thoát và bán điện thoại di động vừa giật được tại cửa hàng điện thoại di động Quý Thiện số 680 A, phường M, quận T do anh NGuyễn N làm chủ được số tiền 1.500.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết.

Qua làm việc anh NGuyễn N khai nhận có mua 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro nhưng đã bán lại cho khách vắng lai.

Tài sản bị thiệt hại: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro trị giá 4.500.000 đồng, hiện chưa thu hồi. Qua làm việc bị hại Lưu Hồng V không yêu cầu bồi thường.

Vụ 2: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 05/01/2018, Hà Nguyễn Ngọc S điều khiển xe gắn máy Vision màu đỏ, biển số 59L2-173.45 chở NGuyễn Anh Q lưu thông trên nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến trước số 234/18 Vườn L, phường P, quận T cả hai phát hiện phía trước chị Nguyễn Thị Kiều P (mặc áo màu xanh) đang đứng dựa vào xe gắn máy (đậu sát lề đường, mặt hướng ra ngoài đường), trên tay đang sử dụng điện thoại di động Iphone 7 màu đen. S điều khiển xe chạy sát người chị P để Q ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động. Giật xong, S chở Q tẩu thoát và bán điện thoại di động vừa giật được tại cửa hàng Quý Thiện số 680 A, Phường M, quận T được 3.400.000 đồng (mỗi người chia nhau 1.700.000 đồng chia nhau tiêu xài).

Qua làm việc chủ cửa hàng điện thoại di động Quý Thiện là anh NGuyễn N cho biết vào chiều ngày 05/01/2018 có mua 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen nhưng đã bán lại cho khách vắng lai sau đó.

Tài sản bị thiệt hại: 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen trị giá 10.000.000 đồng hiện chưa thu hồi. Đối với bị hại Nguyễn Thị Kiều P sau khi trình báo đã đi khỏi địa phương nên chưa làm việc lại để xác định rõ yêu cầu của chị P.

Ngày 27/9/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H có Công văn số 635 về việc xử lý hình ảnh camera trong vụ: “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 05/01/2018 tại phường P, quận T, kết quả:

+ Đối tượng thứ nhất: là nam giới không rõ độ tuổi, cao khoảng 163cm đến 167 cm, dáng người trung bình, tóc ngắn, đôi mắt lưỡi trai màu đen, mặc áo thun màu đỏ, loại ngắn tay, không có cổ, quần lửng kiểu quần kaki, màu xám đậm, chân đi dép kẹp tối màu. Đối tượng điều khiển xe mô tô hai bánh loại Vision hiệu Honda màu đỏ, biển số 59L2-173.45

+ Đối tượng thứ hai: là nam giới, không rõ độ tuổi, cao khoảng 165 đến 170 cm, dáng người trung bình, mặc áo thun màu xám, loại ngắn tay, không có cổ, tay trái đeo đồng hồ tối màu, quần lửng kiểu kaki màu xám nhạt, chân đi kiểu dép sandal màu đen.

Kết quả phân tích hình ảnh đặc điểm 02 đối tượng trong vụ Cướp giật tài sản xảy ra ngày 05/01/2018 tại phường P, quận T phù hợp với đặc điểm đối tượng Hà Nguyễn Ngọc S, NGuyễn Anh Q.

Vụ 3: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, Hà Nguyễn Ngọc S điều khiển xe gắn máy Vision màu đỏ biển số 59L2-173.45 chở NGuyễn Anh Q lưu thông trên nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến trước số 57C T, phường Tân T, quận T thì cả hai phát hiện phía trước anh Huỳnh Tấn P (mặc áo thun đỏ không cổ, quần lửng), trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng. Thấy vậy, S điều khiển xe gắn máy quay lại đứng quan sát khoảng 05 phút (lúc này anh Phát đứng quay lưng ra ngoài đường) rồi chạy xe áp sát người anh Phát (từ phía sau) để Q dùng tay trái nắm sợi dây chuyền giật đứt (trong lúc giật sợi dây chuyền, Q có nắm trúng cổ áo và kéo làm rách ở viền cổ sau lưng gần vai trái).

Giật xong, S chở Q tẩu thoát và bán sợi dây chuyền vừa cướp giật được tại cửa hàng “Kim Hoàn Mỹ” số 405 A, phường Phú T, quận T được số tiền 4.200.000 đồng, Q được chia số tiền 1.200.000 đồng, S hưởng số tiền 3.000.000 đồng.

Tài sản bị thiệt hại: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K trị giá 6.407.000 đồng (theo giấy mua bán vàng tại cửa hàng Quảng Đông do bị hại cung cấp), hiện chưa thu hồi. Qua làm việc bị hại Huỳnh Tấn P yêu cầu bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng. Ngày 21/01/2019, bà Nguyễn Thị Bích H (mẹ ruột bị can Hà Nguyễn Ngọc S) và bà Lâm Tú P (mẹ ruột bị can NGuyễn Anh Q) tự nguyện bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho bị hại Huỳnh Tấn P. Anh P không có yêu cầu gì thêm.

Tiến hành làm việc chủ cửa hàng “Kim Hoàn Mỹ” số 405 Âu Cơ, phường Phú T là Nguyễn Duy M trình bày: do sự việc xảy ra lâu nên không nhớ việc thu mua vàng do đối tượng Q, S bán.

Ngoài ra, S và Q còn cùng nhau thực hiện 02 vụ cướp giật khác nhưng chưa xác định được bị hại, cụ thể:

- Vụ cướp giật điện thoại di động Samsung J5 màu đen của một phụ nữ vào giữa tháng 12/2017 tại trước số 80A T, phường Tân T, quận T. Sau khi cướp giật Hà Nguyễn Ngọc S, NGuyễn Anh Q đã bán lấy tiền tiêu xài, hiện chưa thu hồi được.

- Vụ cướp giật điện thoại di động Iphone 6 của 01 người phụ nữ vào cuối tháng 12/2017 bên hông nhà số 24 Hồ Ngọc C, phường Tân T, quận T. Sau khi cướp giật, Hà Nguyễn Ngọc S, NGuyễn Anh Q đã bán lấy tiền tiêu xài, hiện chưa thu hồi được.

Do hai vụ trên không xác minh được bị hại nên chưa đủ cơ sở để xử lý đối với S, Q, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Riêng Hà Nguyễn Ngọc S còn khai nhận tham gia cướp giật tài sản Ipad cùng Nguyễn Trần Trung N, Hàng Phú Q, Lương Quốc P vào ngày 17/12/2018 tại trước số 151/19 Lũy Bán B, phường T, quận T. Hiện Cơ quan điều tra đang xử lý theo luật định.

Vật chứng:

- 01 bộ đồ quần áo gồm: áo thun màu đỏ, ngắn tay, quần short lửng màu xám xanh, 01 đôi dép màu đen trắng, quai dép viền đỏ là đồ của Hà Nguyễn Ngọc S mặc vào thời điểm đi cướp giật trong vụ 2.

- 01 xe gắn máy dạng Wave màu đỏ biển số 51K2- 0738, số máy: HCO9E-5011666, số khung: Y-511757. Qua xác minh xe do chị Nguyễn Thị Bích H mẹ ruột của Hà Nguyễn Ngọc S mua của Hứa Văn H (đứng tên chủ xe). Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H.

- 01 bộ đồ quần áo gồm: áo thun màu xám, quần short lửng màu trắng là đồ của NGuyễn Anh Q mặc vào thời điểm đi cướp giật trong vụ 2.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, IMEL: 355877064355359, Hà Nguyễn Ngọc S có dùng liên lạc với đồng bọn trong quá trình cướp giật.

- 01 xe gắn máy Vision màu đỏ, biển số 59L2-17345, số máy JF58E0299557, số khung: 5807EY413756 thu giữ của Hà Nguyễn Ngọc S là phương tiện S sử dụng chở Q đi cướp giật tài sản. Qua xác minh do chị Đặng Kim N (bạn gái của S) mua đứng tên chủ xe. Quá trình sử dụng, Ngọc có cho S mượn, sau khi lấy lại xe từ S, N đã bán và sang tên cho anh Thái Tuấn T. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Thái Tuấn T.

- 01 áo thun màu đỏ, phía sau lưng vùng cổ áo gần vai trái bị rách, thu giữ của bị hại Huỳnh Tấn P. Đối với vị trí áo bị rách, anh P trình bày bị đối tượng cướp giật nắm kéo rách.

- 01 sợi dây chuyền màu vàng khoảng bông tròn, dài khoảng 50 cm thu giữ của đối tượng Hà Nguyễn Ngọc S. Đối tượng S trình bày dùng tiền do bán các tài sản cướp giật được mua.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSQ.TP ngày 26 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quân T đã truy tố các bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S, NGuyễn Anh Q về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quân T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S từ 04 năm đến 05 năm tù.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo NGuyễn Anh Q từ 04 năm đến 05 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S, NGuyễn Anh Q đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã cùng nhau thực hiện các vụ cướp giật tài sản như sau:

Vụ 1: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/11/2017, Hà Nguyễn Ngọc S điều khiển xe gắn máy hiệu Vision màu đỏ, biển số 59L2 – 173.45 chở NGuyễn Anh Q lưu thông trên đường tìm tài sản sơ hở để cướp giật, khi đến trước nhà số 3A đường Nguyễn Văn H, phường Tân T, quận T thì phát hiện chị Lưu Hồng V trên tay cầm điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Pro, S điều khiển xe ép sát người của chị V để Q ngồi sau dùng tay giật điện thoại rồi tăng ga tẩu thoát, sau đó mang bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Vụ 2: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/01/2018, Hà Nguyễn Ngọc S điều khiển xe gắn máy hiệu Vision màu đỏ, biển số 59L2 – 173.45 chở NGuyễn Anh Q lưu thông trên đường tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến trước nhà số 234/18 đường Vườn L, phường P, quận T thì phát hiện chị Nguyễn Thị Kiều P đang đứng dựa vào xe gắn máy, trên tay sử dụng điện thoại di động Iphone 7 màu đen, S điều khiển xe chạy sát người chị P để Q ngồi sau giật điện thoại di động rồi tăng ga tẩu thoát, sau đó mang bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Vụ 3: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, Hà Nguyễn Ngọc S điều khiển xe gắn máy hiệu Vision màu đỏ, biển số 59L2 – 173.45 chở NGuyễn Anh Q lưu thông trên đường tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến trước nhà số 57C đường Thống N, phường Tân T, quận T thì phát hiện anh Huỳnh Tấn P có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng, sau khi quan sát, S điều khiển xe ép sát vào người anh Phát để Q dùng tay giật đứt sợi dây chuyền của anh Phát rồi tăng ga bỏ chạy mang bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S, NGuyễn Anh Q phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Do các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật tài sản của người bị hại, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của người bị hại cũng như của những người khác đang tham gia giao thông, đây là trường hợp dùng thủ đoạn phạm tội nguy hiểm, nên Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo S là người điều khiển xe chở bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội và tẩu thoát, bị cáo Q là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã dùng phương tiện xe gắn máy công khai cướp giật, chiếm đoạt tài sản sau đó nhanh chóng tẩu thoát ngay trên đường phố nơi có đông người, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với từng bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Vụ 1: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Pro trị giá 4.500.000 đồng, không thu hồi được, người bị hại chị Lưu Hồng V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên ghi nhận. tuy nhiên, các bị cáo bán điện thoại được số tiền 1.500.000 đồng, mỗi bị cáo được chia số tiền 750.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc các bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Vụ 2: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, trị giá 10.000.000 đồng, theo kết quả xác minh của cơ quan công an người bị hại chị Nguyễn Thị Kiều P sau khi trình báo đã đi khỏi địa phương nên chưa làm rõ về yêu cầu phân trách nhiệm dân sự, xét chưa có điều kiện chứng minh vấn đề bồi thường thiệt hại và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên tách phần bồi thường thiệt hại của chị Nguyễn Thị Kiều P ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu theo qui định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vụ 3: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trị giá 6.407.000 đồng, chưa thu hồi được, người bị hại anh Huỳnh Tấn P yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, bà Lâm Tú P (Mẹ ruột của bị cáo Q) và bà Nguyễn Thị Bích H (Mẹ ruột của bị cáo S) đã bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho anh P, anh P không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự. Đồng thời, do gia đình các bị cáo đã bồi thường nên không buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền bán sợi dây chuyền 4.200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 bộ đồ quần áo gồm: áo thun màu đỏ, ngắn tay, quần short lửng màu xám xanh, 01 đôi dép màu đen trắng, quai dép viền đỏ là đồ của Hà Nguyễn Ngọc S mặc vào thời điểm đi cướp giật trong vụ 2, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe gắn máy dạng Wave màu đỏ biển số 51K2- 0738, số máy: HCO9E-5011666, số khung: Y-511757. Qua xác minh xe do chị Nguyễn Thị Bích H mẹ ruột của Hà Nguyễn Ngọc S mua của Hứa Văn H. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 bộ đồ quần áo gồm: áo thun màu xám, đen quần short lửng màu trắng là đồ của NGuyễn Anh Q mặc vào thời điểm đi cướp giật trong vụ 2, tại phiên

tòa hôm nay, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, IMEL: 355877064355359, Hà Nguyễn Ngọc S dùng liên lạc với đồng bọn để cướp giật tài sản, nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe gắn máy Vision màu đỏ, biển số 59L2-17345, số máy JF58E0299557, số khung: 5807EY413756 thu giữ của Hà Nguyễn Ngọc S là phương tiện S sử dụng chở Q đi cướp giật tài sản. Qua xác minh do chị Đặng Kim N đứng tên chủ xe. Quá trình sử dụng, Ngọc có cho S mượn, sau khi lấy lại xe từ S, Ngọc đã bán và sang tên cho anh Thái Tuấn T. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Thái Tuấn T, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 áo thun màu đỏ, phía sau lưng vùng cổ áo gần vai trái bị rách, thu giữ của bị hại Huỳnh Tấn P, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 sợi dây chuyền màu vàng khoang bông tròn, dài khoảng 50 cm thu giữ của bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S. Bị cáo S trình bày dùng tiền đã bán các tài sản cướp giật được để mua nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với hành vi cướp giật điện thoại di động Samsung J5 màu đen của một phụ nữ vào giữa tháng 12/2017 tại trước nhà số 80A đường Thống N, phường Tân T, quận T và vụ cướp giật điện thoại Iphone 6 của một người phụ nữ vào cuối tháng 12/2017 tại bên hông nhà số 24 Hồ Ngọc C, phường Tân T, quận T. Do hai vụ này không xác minh được bị hại nên chưa đủ cơ sở để xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S khai nhận còn tham gia cướp giật tài sản cùng Nguyễn Trần Trung N, Hàng Phú Q, Lương Quốc P vào ngày 17/12/2018 tại trước nhà số 151/19 Lũy Bán Bích, phường T, quận T, hiện cơ quan điều tra đang điều tra làm rõ, xử lý ở vụ án khác.

Đối với anh NGuyễn N và anh Nguyễn Duy M là những người mua tài sản do các bị cáo cướp giật được mang bán, anh Nin và anh Mỹ không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

Đối với chị Đặng Kim N là người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe gắn máy biển số 59L2 – 173.45. Chị Ngọc không biết S mượn xe dùng vào việc phạm tội nên không có cơ sở xử lý.

[8] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S, NGuyễn Anh Q phạm tội: "Cướp giật tài sản"

Căn cứ vào:

[2] Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 03 tháng 01 năm 2019.

[3] Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo NGuyễn Anh Q 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 03 tháng 01 năm 2019.

[4] Về thu lợi từ hành vi phạm tội:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc các bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S, NGuyễn Anh Q, mỗi bị cáo nộp lại số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tách phần trách nhiệm dân sự của chị Nguyễn Thị Kiều P để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ đồ quần áo gồm: 01 áo thun màu đỏ, ngắn tay, 01 quần short lưng màu xám xanh; 01 (Một) đôi dép màu đen trắng, quai dép viền đỏ thu giữ của Hà Nguyễn Ngọc S; 01 (Một) bộ đồ quần áo gồm: 01 áo thun màu xám, đen, có logo hiệu Nike; 01 (Một) quần short lưng màu trắng thu giữ của NGuyễn Anh Q; 01 áo thun màu đỏ, phía sau lưng vùng cổ áo gần vai trái bị rách, thu giữ của bị hại Huỳnh Tấn P.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, IMEL: 355877064355359 thu giữ của Hà Nguyễn Ngọc S.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) sợi dây chuyền dài 50 cm thu giữ của bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S.

(Vật chứng đang nhập kho theo Phiếu nhập nhập kho vật chứng số 82/PNK ngày 12/02/2018 của Công an quân T)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Buộc các bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S, NGuyễn Anh Q, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng khác.
- VKS Q.T.
- THA quân T.
- Công an Q.T
- Công an TP.H
- Sở Tư pháp TP.H
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm